

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 87/2020/TLST-VHNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

1. Ông Danh Tô L, sinh năm 199x

Địa chỉ: Số A1 đường TĐT, khóm A2, phường A5, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng.

2. Bà Nguyễn Thị Diễm M, sinh năm 199X

Địa chỉ: A2 đường TĐT, khóm A2, phường A5, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Danh Tô L và bà Nguyễn Thị Diễm M yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn do mâu thuẫn sau thời gian chung sống. Vào ngày 03/9/2020, Tòa án tiến hành hòa giải để ông L và bà M đoàn tụ nhưng hai bên vẫn tự nguyện ly hôn.

[2] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Ông Danh Tô L và bà Nguyễn Thị Diễm M đều thống nhất thỏa thuận, sau khi ly hôn giao cháu Danh Hoàng An K (nữ, sinh ngày 19/12/20XX) hiện đang sống chung với bà M tại số A2 đường TĐT, khóm A2, phường A5, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng cho bà Nguyễn Thị Diễm M trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu K đến đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Danh Tô L đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu Danh Hoàng An K mỗi tháng là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), cấp dưỡng vào ngày

28 hàng tháng, thời gian bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 9/2020 cho đến khi cháu Kỳ đủ 18 tuổi; Địa điểm cấp dưỡng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Ông Danh Tô L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định tại Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 mà không ai được cản trở.

Xét thấy, ông L và bà M đã thỏa thuận được với nhau về việc chăm sóc nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn sự thỏa thuận này là tự nguyện nên được Tòa án chấp nhận.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Danh Tô L và bà Nguyễn Thị Diễm M đều tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Ông Danh Tô L và bà Nguyễn Thị Diễm M mỗi người đồng ý chịu 150.000 đồng; Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí do ông Danh Tô L và bà Nguyễn Thị Diễm M đã nộp theo biên lai số 0004541 (ông L) và 0004542 (bà M) cùng ngày 11/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng; Ông Danh Tô L và bà Nguyễn Thị Diễm M đã nộp xong lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Danh Tô L và bà Nguyễn Thị Diễm M đều thuận tình ly hôn;

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Ông Danh Tô L và bà Nguyễn Thị Diễm M đều thống nhất thỏa thuận, sau khi ly hôn giao cháu Danh Hoàng An K (nữ, sinh ngày 19/12/20XX) hiện đang sống chung với bà M tại số A2 đường TĐT, khóm A2, phường A5, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng cho bà Nguyễn Thị Diễm M trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu K đến đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Danh Tô L đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu Danh Hoàng An K mỗi tháng là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), cấp dưỡng vào ngày 28 hàng tháng, thời gian bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 9/2020 cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi; Địa điểm cấp dưỡng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Ông Danh Tô L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định tại Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Danh Tô L và bà Nguyễn Thị Diễm M đều tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Danh Tô L và bà Nguyễn Thị Diễm M mỗi người đồng ý chịu 150.000 đồng; Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí do ông Danh Tô L và bà Nguyễn Thị Diễm M đã nộp theo biên lai số 0004541 (ông L) và 0004542 (bà M) cùng ngày 11/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng; Ông Danh Tô L và bà Nguyễn Thị Diễm M đã nộp xong lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh ST;
- VKSND TPST;
- Chi cục THADS TPST;
- UBND phường a5, TP Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ việc HNGĐ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Huệ